

Hợp tác quốc tế trong phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua khu vực biên giới đất liền của Việt Nam^(*)

VÕ THỊ MINH LỆ*

Tóm tắt: Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua khu vực biên giới đất liền của Việt Nam. Các nội dung hợp tác: i) Xây dựng thể chế và các cơ chế điều phối, ii) Chia sẻ và trao đổi thông tin, iii) Kiểm soát biên giới, phối hợp điều tra, truy quét, xử lý các hành vi buôn lậu, và iv) Nâng cao năng lực phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Nghiên cứu đưa ra một số đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả của công tác này ở Việt Nam như: i) Hoàn thiện các cơ chế hợp tác khu vực về phòng chống buôn lậu, ii) Thống nhất các chính sách, pháp luật về buôn lậu, iii) Tăng cường đầu tư và kêu gọi đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, và iv) Đấu tranh chống tham nhũng trong hợp tác phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Từ khóa: Hợp tác quốc tế, biên giới đất liền, phòng chống tội phạm xuyên biên giới, Việt Nam.

1. Mở đầu

Hợp tác quốc tế có ý nghĩa quan trọng trong phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh các hình thức tội phạm xuyên biên giới đang diễn biến ngày càng tinh vi và phức tạp (Legrand và Leuprecht, 2021).

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, tội phạm buôn lậu và vận chuyển trái phép

hàng hóa ở các tỉnh vùng biên không ngừng gia tăng cả về số lượng, mức độ vi phạm lẫn phương thức và thủ đoạn thực hiện, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh kinh tế, chủ quyền quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Với đường biên giới đất liền trải dài tới hơn 4.650km tiếp giáp Trung Quốc, Lào và Campuchia cùng hàng chục cửa khẩu quốc tế, nhiều cửa khẩu chính và cửa khẩu phụ, cũng như hàng nghìn đường mòn, lối mờ, cửa sông, cửa lạch... Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong công tác kiểm soát buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Vì vậy, tăng cường hợp tác với các quốc gia láng giềng và các tổ chức quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua khu vực biên giới đất liền ở Việt Nam.

* Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

^(*) Bài viết này là sản phẩm của Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ "Đảm bảo an ninh kinh tế vùng biên giới đất liền Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay", thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ "Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay" do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

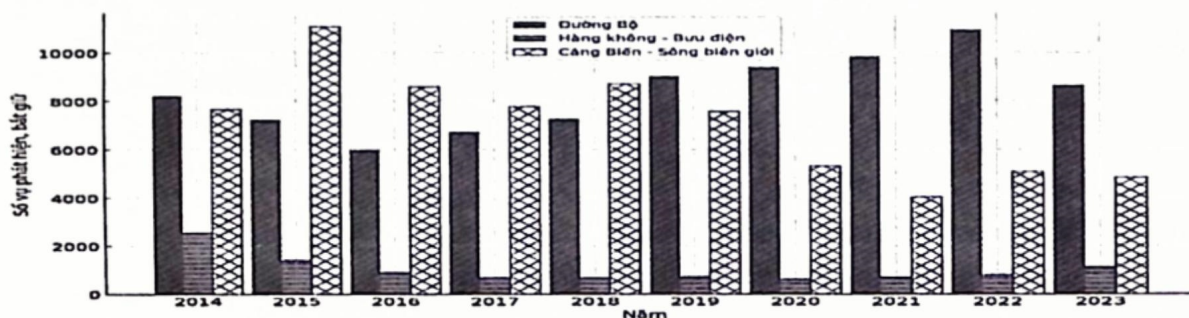
2. Đánh giá thực trạng hợp tác quốc tế trong phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua khu vực biên giới đất liền của Việt Nam

2.1. Thực trạng buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua khu vực biên giới đất liền của Việt Nam

Trong giai đoạn 2014 - 2023, tình hình buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua khu vực biên giới đất liền của Việt Nam tiếp tục diễn biến phức tạp. Về số lượng, theo thống kê của ngành hải quan, tổng số vụ buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng

hóa qua khu vực biên giới đã bị phát hiện và bắt giữ có sự biến động lớn qua từng năm. Tuy nhiên, đường bộ là tuyến đường có tổng số vụ bị phát hiện và bắt giữ liên tục gia tăng trong suốt giai đoạn từ năm 2016 - 2022 và luôn duy trì ở mức cao nhất qua từng năm nếu so sánh với số vụ buôn lậu qua các tuyến đường hàng không và đường thủy. Mặc dù vậy, xu hướng gia tăng này bắt đầu có dấu hiệu đảo chiều kể từ năm 2022 khi các biện pháp kiểm soát biên giới đường bộ, chống buôn lậu và gian lận thương mại được tăng cường (Xem Hình 1).

Hình 1: Số vụ buôn lậu bị phát hiện bắt giữ giai đoạn 2014-2023, phân theo tuyến đường



Nguồn: Tổng cục Hải quan, 2024.

Về địa bàn buôn lậu trọng điểm, ở khu vực biên giới phía Bắc, hoạt động buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đất liền tập trung tại các địa bàn giáp ranh với Trung Quốc như khu vực Cửa khẩu Móng Cái (Quảng Ninh); Cửa khẩu Tân Thanh, Cốc Nam, Hữu Nghị, Chi Ma, Ga đường sắt liên vận quốc tế (Lạng Sơn); Cửa khẩu Tà Lùng, Trà Lĩnh (Cao Bằng); Cửa khẩu quốc tế Lào Cai (Lào Cai)... Ở khu vực biên giới phía Tây, các địa bàn trọng điểm bao gồm các địa phương giáp ranh với Lào như khu vực Cửa khẩu Tây Trang (Điện Biên), cửa khẩu Na Mèo (Thanh Hóa), cửa khẩu Nậm Cắn (Nghệ An), cửa khẩu Cha Lo (Quảng Bình) và cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị)... Ở khu vực biên giới phía Nam, các điểm nóng tập trung tại một số địa bàn tiếp giáp với Campuchia như khu vực Cửa khẩu Lệ Thanh (Gia Lai), Cửa khẩu Mộc Bài (Tây

Ninh), Cửa khẩu Hoa Lư (Bình Phước), Cửa khẩu Hà Tiên (Kiên Giang)...

Về các mặt hàng buôn lậu và vận chuyển trái phép, chủng loại hàng hóa buôn lậu qua biên giới khá đa dạng. Tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc đặc trưng với các loại hàng cấm thuộc loại đặc biệt nguy hiểm như ma túy, vũ khí, thuốc lá, rượu đến các loại hàng gia dụng, thực phẩm, hàng điện tử và hàng tiêu dùng, với các hoạt động buôn lậu mang tính tổ chức cao. Tuyến biên giới Việt Nam - Lào, hoạt động buôn lậu thường liên quan đến gỗ quý, hàng hóa nông sản, gia cầm, đường kính, lâm sản, động thực vật, hoang dã, thuốc lá, và đặc biệt là ma túy từ Lào. Tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia là tụ điểm của pháo nổ, vàng, thuốc lá điếu, ngoại tệ, rượu ngoại, hàng nông sản, thực phẩm, hàng dân dụng, điện

từ, điện lạnh thuốc tân dược, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng...

Về phương thức, thủ đoạn buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, các phương thức và thủ đoạn của tội phạm buôn lậu ngày càng mạnh động, tinh vi, sử dụng công nghệ hiện đại, hình thành những đường dây liên tỉnh, xuyên quốc gia và có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đầu nậu, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp, người canh đường, người theo dõi, người dân vận chuyển trái phép hàng hóa. Vì vậy, công tác kiểm soát xuất nhập khẩu và quản lý cửa khẩu gặp rất nhiều khó khăn, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng của Việt Nam với các quốc gia láng giềng.

2.2. Thực trạng hợp tác quốc tế trong phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của Việt Nam

Hợp tác quốc tế trong phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của Việt Nam trong những năm qua đã được thúc đẩy mạnh mẽ với nhiều hình thức hợp tác đa dạng và trên nhiều nội dung, phương diện hợp tác khác nhau. Đáng chú ý, công tác phòng chống tội phạm buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa của Việt Nam được thực hiện bởi nhiều đơn vị, bao gồm Bộ đội biên phòng, lực lượng Hải quan, lực lượng Công an nhân dân và đặc biệt là Ban Chỉ đạo Quốc gia Chống Buôn lậu, Gian lận Thương mại và Hàng giả (Ban Chỉ đạo 389), do đó, những chủ thể này sẽ trực tiếp triển khai, tham gia vào các cơ chế hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Cụ thể:

Thứ nhất, hợp tác trong xây dựng thể chế hợp tác và các cơ chế điều phối liên quan tới phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Việt Nam hiện là thành viên của nhiều thỏa thuận song phương và đa phương, cấp khu vực và quốc tế về hợp tác quản lý và kiểm soát hàng hóa qua biên giới. Ở cấp độ quốc

tế, Hải quan Việt Nam đã tiến hành đàm phán, ký kết và thực thi khoảng 30 thỏa thuận hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tự do thương mại và đấu tranh hiệu quả với nạn buôn lậu, gian lận thương mại, hàng cấm, hàng giả.

Ở cấp độ khu vực, Bảng 1 thống kê một số thỏa thuận đa phương mà Việt Nam đã tham gia trong khuôn khổ hợp tác ở khu vực Đông Nam Á và khu vực Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng. Các thỏa thuận này chủ yếu xoay quanh mục tiêu phòng ngừa và thiết lập các cơ chế hợp tác nhằm ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia về buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới như ma túy, vũ khí, gỗ quý, động vật hoang dã... Cùng với các thỏa thuận đa phương, Việt Nam cũng đã ký kết khoảng gần 40 điều ước và thỏa thuận song phương với hơn 20 quốc gia, vùng lãnh thổ (Hồng Vân, 2025). Trong ba hiệp định thương mại biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc, với Campuchia, và với Lào, các quốc gia đều cam kết sẽ hoàn thiện cơ chế hợp tác chống buôn lậu, tăng cường phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống và trấn áp các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới...

Cùng với các thỏa thuận trực tiếp, Việt Nam cũng tham gia vào các cơ chế gián tiếp nhằm góp phần đảm bảo hiệu quả phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa. Ví dụ, Cơ chế một cửa ASEAN giúp Hải quan Việt Nam và các nước ASEAN chia sẻ dữ liệu về xuất nhập khẩu trên một nền tảng số tập trung, góp phần gia tăng tính minh bạch, chuẩn hóa các thủ tục kiểm tra, hạn chế tình trạng lợi dụng sơ hở pháp lý để buôn lậu và giảm gian lận thương mại. Ngoài ra, Lộ trình Quản lý Biên giới ASEAN được thông qua năm 2021 và trước đó là Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, Kế hoạch Cộng đồng An ninh - Chính trị ASEAN cũng nhấn

mạnh tới mục tiêu tăng cường hợp tác trong quản lý biên giới, kêu gọi các quốc gia trong khu vực chia sẻ thông tin và thực thi các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh,

phòng chống các loại tội phạm xuyên biên giới bao gồm các hành vi buôn lậu hàng hóa, vũ khí, ma túy, gỗ và động vật quý hiếm (ASEAN, 2021).

Bảng 1: Một số thể chế hợp tác đa phương về phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa mà Việt Nam đã tham gia

Thể chế hợp tác	Năm thông qua	Nội dung chính
Tuyên bố ASEAN về Chống Buôn lậu Vũ khí	2023	Đẩy mạnh hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực nhằm đấu tranh trước các hành vi buôn lậu vũ khí trái phép
Chiến dịch Mekong Dragon	2018	Chương trình hợp tác giữa các cơ quan hải quan và các cơ quan thực thi pháp luật của các nước thành viên nhằm triệt phá và ngăn chặn hành vi vận chuyển trái phép ma túy và động vật hoang dã (sừng tê giác, ngà voi...) qua biên giới
Kế hoạch hành động ASEAN về Chống Tội phạm xuyên quốc gia 2016-2025	2017	Phòng chống buôn lậu trái phép các chất ma túy, vũ khí, gỗ và các loại động vật hoang dã khác
Mạng lưới Thực thi pháp luật về động vật hoang dã ASEAN (ASEAN-WEN)	2005	Sáng kiến hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật của các quốc gia thành viên nhằm giải quyết nạn buôn lậu động vật hoang dã và các loại tội phạm xuyên quốc gia khác có liên quan.
Bản Ghi nhớ Hợp tác Mekong về Kiểm soát ma túy	1993	Thỏa thuận có sự tham gia của 6 quốc gia GMS liên quan tới việc giải quyết những đe dọa về sản xuất, buôn lậu và sử dụng ma túy.
Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN	1992	Các quốc gia thành viên đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng ngừa những hành vi buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa

Nguồn: Tổng hợp của tác giả.

Thứ hai, hợp tác chia sẻ và trao đổi thông tin về tình hình cửa khẩu, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng và đường dây buôn lậu. Hợp tác quốc tế giúp Việt Nam tiếp cận nhanh chóng với dữ liệu về các tuyến đường, thủ đoạn và đối tượng buôn lậu, đảm bảo thông tin kịp thời, chặt chẽ và thông suốt giữa các bên liên quan. Ở cấp độ đa phương, Việt Nam đã tham gia vào các chiến dịch phòng chống ma túy, chiến dịch kiểm soát lâm sản, chiến dịch về kiểm soát động vật hoang dã do các cơ quan hải quan trong tiểu vùng sông Mê Công và Interpol chủ trì, qua đó tạo kênh thông tin từ sớm, từ xa, phục vụ có hiệu quả cho hoạt động kiểm soát hải quan.

Ở cấp độ song phương, Việt Nam và các quốc gia có chung đường biên giới đất liền (Trung Quốc, Lào, Campuchia) đã thiết lập những cơ chế chia sẻ thông tin hai chiều giúp phát hiện, ngăn chặn, cũng như triệt

phá các đường dây buôn lậu, gian lận thương mại, và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Với Lào, ngày 27/10/2014, Bộ Tài chính Lào và Bộ Tài chính Việt Nam đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác về Trao đổi thông tin và hỗ trợ điều tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Tương tự, với Campuchia, Hải quan Việt Nam và Hải quan Campuchia cũng đã ký kết thỏa thuận hợp tác hải quan năm 2007 tạo cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy các hoạt động hợp tác và phối hợp công tác, nhất là trên tuyến biên giới đường bộ giữa hai nước. Các chi cục hải quan trên các cặp cửa khẩu định kỳ tiến hành gặp gỡ, trao đổi thông tin giữa hai bên về tình hình tại cửa khẩu, thông báo chính sách thủ tục về hàng hóa, hành lý xuất nhập khẩu và phương tiện xuất nhập cảnh, phối hợp về công tác phòng, chống buôn lậu qua biên giới và

gian lận thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phối hợp tổ chức tuyên truyền cho cư dân hai bên nắm rõ các chính sách về mặt xuất nhập khẩu hàng hóa. *Đối với Trung Quốc*, hai bên cũng thường xuyên trao đổi các thông tin nghiệp vụ cũng như kết quả đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại. Ở cấp địa phương, Hội đàm “Hai nước - Bốn bên” giữa Cục Hải quan các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng (Việt Nam) và Cục Hải quan Nam Ninh (Trung Quốc) đã được tổ chức thường niên từ năm 2012 đến nay. Cơ chế hợp tác này tạo cơ hội để các bên trao đổi, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất về công tác chống buôn lậu và hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ công tác thu thập chứng cứ vi phạm.

Thứ ba, hợp tác kiểm soát biên giới, phối hợp điều tra, truy quét, xử lý các hành vi buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Về hợp tác kiểm soát biên giới phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa, hợp tác quốc tế giúp đảm bảo sự đồng bộ trong kiểm soát biên giới giữa các quốc gia, tránh tình trạng “nơi chặt, nơi lỏng” để tội phạm lợi dụng, đặc biệt là các loại tội phạm buôn lậu xuyên biên giới. Các biện pháp kiểm soát biên giới thường bao gồm xây dựng hệ thống tường bao, rào chắn; tăng cường lắp đặt các thiết bị giám sát; và phối hợp tuần tra biên giới (Kim và Tajima, 2022). Trong những năm qua, Việt Nam đã ký kết Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền với Trung Quốc, Lào và Campuchia, trong đó nhấn mạnh tới trọng tâm về phòng chống và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại. Trên thực tế, lực lượng biên phòng của Việt Nam cũng tích cực phối hợp tổ chức tuần tra liên hợp và kiểm soát các khu vực biên giới trọng điểm với bộ đội biên phòng Trung Quốc, Lào và Campuchia. Các cuộc tuần tra chung được

thực hiện thường xuyên nhằm kiểm soát chặt chẽ các tuyến đường mòn, lối mở dọc biên giới, phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu. Các đơn vị hải quan Việt Nam với các đơn vị láng giềng cũng duy trì tốt việc thống nhất thời gian làm việc tại cửa khẩu biên giới kể cả ngày lễ và ngày nghỉ, đảm bảo giải quyết các vướng mắc phát sinh tại cửa khẩu một cách kịp thời.

Về phối hợp điều tra các đường dây, tổ chức tội phạm buôn lậu, các tổ chức tội phạm buôn lậu thường có mạng lưới phủ sóng rộng ở nhiều quốc gia, do đó hợp tác quốc tế có ý nghĩa quan trọng trong việc truy vết, mở rộng điều tra và triệt phá tận gốc các đường dây này. Trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ đặc lực từ phía Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế (Interpol), Cơ quan phòng chống tội phạm Liên hợp quốc (UNODC), Văn phòng tình báo khu vực (RILO AP), Hiệp hội Cảnh sát các nước ASEAN (ASEANAPOL)... trong quá trình điều tra, bắt giữ các tổ chức buôn lậu ma túy, động thực vật hoang dã, nhất là buôn lậu ngà voi và sừng tê giác từ châu Phi qua biên giới Việt Nam. Trên bình diện khu vực, Việt Nam cũng đã tích cực hợp tác với các nước láng giềng ở lưu vực sông Mê Kông triệt phá các tổ chức và đường dây buôn lậu quy mô lớn, đặc biệt là buôn lậu ma túy, gỗ quý và hàng điện tử qua biên giới. Ngoài ra, Việt Nam cũng hợp tác với các quốc gia trong việc dẫn độ tội phạm và xử lý pháp lý đối với tội phạm buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Tính đến cuối năm 2024, Việt Nam đã ký kết Hiệp định dẫn độ với cả ba quốc gia láng giềng là Trung Quốc, Campuchia và Lào, vì vậy các quốc gia có trách nhiệm hỗ trợ bắt giữ và trao trả các đối tượng buôn lậu bỏ trốn.

Đặc biệt, với những hỗ trợ kỹ thuật từ Cơ quan phòng chống tội phạm Liên hợp quốc (UNODC), trong suốt gần 30 năm qua Mạng lưới Văn phòng liên lạc qua biên giới

(BLO) đã đóng góp đáng kể cho nỗ lực phối hợp điều tra, phát hiện, triệt phá và bắt giữ các đường dây, tội phạm vận chuyển trái phép ma túy giữa Việt Nam với các nước láng giềng. BLO được thành lập nhằm tăng cường hợp tác giữa các quốc gia có chung đường biên giới, cụ thể là các địa phương biên giới trong kiểm soát tội phạm xuyên quốc gia, nhất là tội phạm buôn lậu ma túy. BLO hoạt động như một cơ chế phối hợp song phương hoặc đa phương giữa lực lượng thực thi pháp luật của các quốc gia, tập trung điều phối các hoạt động chống tội phạm xuyên biên giới. Hiện Việt Nam có khoảng 22 Văn phòng BLO tại 15 tỉnh biên giới, trong đó tám văn phòng được đặt dọc theo tuyến Việt Nam - Campuchia (tại các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Tây Ninh và Gia Lai), sáu văn phòng được đặt trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc (tại các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Điện Biên) và tám văn phòng trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào (tại các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị) (H. Giang, 2022 và Ngọc Thắng, 2024). Vai trò của BLO: i) Chia sẻ thông tin giữa các lực lượng của Việt Nam, Lào, Campuchia, Trung Quốc và cập nhật nhanh chóng các tuyến đường vận chuyển ma túy, phương thức thủ đoạn mới và danh tính các đối tượng buôn lậu, giúp nâng cao hiệu quả điều tra và ngăn chặn tội phạm từ sớm, từ xa; ii) Phối hợp tuần tra song phương giữa lực lượng biên phòng, công an, hải quan của các nước. Trong một số đợt tuần tra chung, BLO đã phát hiện và triệt phá nhiều đường dây vận chuyển ma túy từ Tam Giác Vàng vào Việt Nam; iii) Hỗ trợ điều tra và dẫn độ tội phạm. BLO đóng vai trò trung gian trong xử lý các vụ án ma túy có yếu tố xuyên biên giới, hỗ trợ điều tra và dẫn độ đối tượng phạm tội. Nhiều vụ án buôn lậu ma túy lớn tại khu vực biên giới của Việt Nam đều đã được triệt phá nhờ sự phối hợp giữa các văn phòng BLO hai nước.

Thứ tư, hợp tác hỗ trợ nâng cao năng lực. Việt Nam vừa đóng vai trò là quốc gia tham gia đào tạo, nâng cao năng lực cho lực lượng chức năng ở các nước láng giềng, vừa là quốc gia tiếp nhận các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực từ phía các quốc gia và tổ chức quốc tế khác. Cụ thể, Việt Nam đã hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng các chương trình đào tạo, huấn luyện cán bộ hải quan, lực lượng biên phòng về kỹ năng phát hiện và xử lý buôn lậu. Ví dụ, thông qua Chương trình kiểm soát container (CCP), Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) đã tiến hành các khóa huấn luyện, đào tạo chuyên sâu về phân tích rủi ro, nâng cao năng lực giám sát và kiểm soát hàng hóa qua biên giới cho các cán bộ hải quan Việt Nam. Ngược lại, Hải quan Việt Nam cũng cử cán bộ sang giảng dạy, nâng cao năng lực cho cán bộ Hải quan Lào và Campuchia về công tác kiểm soát, điều tra, xử lý các vụ án về buôn lậu hàng hóa, ma túy. Tương tự, Bộ đội biên phòng Việt Nam cũng tiến hành đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ cho lực lượng bảo vệ biên giới của Lào và Campuchia tại quốc gia sở tại hoặc tiếp nhận cán bộ Lào và Campuchia sang tập huấn, đào tạo tại Việt Nam.

2.3. *Đánh giá chung*

Trong những năm qua, sự phối hợp chặt chẽ với các quốc gia, tổ chức quốc tế trong đấu tranh phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của Việt Nam đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Thông qua các cơ chế, chương trình hợp tác quốc tế, hiệu quả kiểm soát biên giới; trình độ và năng lực của lực lượng chức năng phòng chống buôn lậu đã được cải thiện rõ rệt. Hoạt động trao đổi, chia sẻ thông tin, phối hợp điều tra, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, vận chuyển hàng hóa xuyên biên giới cũng ghi nhận những kết quả hết sức khả quan, giúp triệt phá nhiều đường dây buôn lậu quy mô lớn. Tuy nhiên,

tình trạng buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp tại các khu vực biên giới đất liền của Việt Nam. Nguyên nhân một phần là do các yếu tố khách quan như địa hình, điều kiện kinh tế của cư dân địa phương, hay phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, manh động và khó kiểm soát, song một phần là do công tác phòng chống tội phạm buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa của Việt Nam vẫn còn tồn tại những điểm hạn chế. Cụ thể:

Thứ nhất, mức độ hợp tác trong các cơ chế khu vực và quốc tế về phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa chưa đồng đều giữa các địa phương và quốc gia. Mặc dù Việt Nam đã tham gia và ký kết một số thỏa thuận về kiểm soát biên giới, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển ma túy, vũ khí, động vật hoang dã xuyên biên giới..., song những thỏa thuận hợp tác này đều mang tính ràng buộc pháp lý chưa cao, do đó mức độ triển khai các cam kết ở từng quốc gia vẫn còn thiếu sự đồng nhất. Mức độ ưu tiên khác nhau của từng nước trong kiểm soát biên giới khiến cho việc thống nhất hành động ở khu vực cũng gặp nhiều khó khăn. Một số nước chưa thực sự cam kết chia sẻ dữ liệu đầy đủ, gây ra tình trạng thiếu minh bạch trong chia sẻ thông tin và khó khăn cho công tác phối hợp điều tra...

Thứ hai, sự khác biệt về hệ thống luật pháp, năng lực thực thi pháp luật, quy trình hải quan, mức độ cam kết chính trị và mức độ ưu tiên khác nhau đối với các chính sách phòng chống buôn lậu giữa các quốc gia. Cụ thể, hệ thống luật pháp của Việt Nam và các nước láng giềng chưa đồng bộ đã dẫn đến những khoảng trống pháp lý trong xử lý buôn lậu, nhất là những khác biệt trong quy định về hàng hóa cấm nhập khẩu, xuất khẩu. Ví dụ, trong khi Việt Nam cấm nhập khẩu thuốc lá điều thì Campuchia lại cho

phép tự do buôn bán mặt hàng này; vì vậy, thuốc lá điều từ Campuchia thường xuyên được vận chuyển trái phép vào Việt Nam qua khu vực biên giới Tây Nam. Tương tự, ở Việt Nam, hành vi buôn lậu có thể bị phạt tù lên đến 15 năm, nhưng ở Lào và Campuchia, mức xử phạt nhẹ hơn, thậm chí một số vụ chỉ bị xử lý hành chính. Điều này dẫn đến tình trạng tội phạm buôn lậu lợi dụng biên giới Việt Nam - Campuchia để vận chuyển hàng lậu do nếu bị bắt, mức phạt áp dụng khá nhẹ và sau đó vẫn có cơ hội tiếp tục hoạt động.

Thứ ba, hạn chế về nguồn lực - thiếu hụt nguồn nhân lực và các trang thiết bị hiện đại. Mặc dù Việt Nam đã tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến tại các trạm kiểm soát và các cửa khẩu, song hầu hết các cửa khẩu đều gặp phải tình trạng thiếu các công nghệ hiện đại như máy quét container, hệ thống camera hồng ngoại, máy bay không người lái (drone) để giám sát khu vực biên giới trọng điểm. Về nguồn nhân lực, cùng với lực lượng mỏng tại các vùng biên giới, thì trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ của không ít cán bộ cũng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của công tác đối ngoại hải quan, biên phòng nói chung, hợp tác hải quan, biên phòng nói riêng trong thời kỳ hội nhập quốc tế (Hoàng Xuân Chiến, 2021). Nhiều cán bộ hải quan và biên phòng chưa được đào tạo đầy đủ về kỹ năng điều tra số hóa, khiến việc giám sát và truy vết các đối tượng buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa sử dụng công nghệ cao gặp nhiều trở ngại.

Thứ tư, tình trạng tham nhũng ở các khu vực cửa khẩu. Kim và Tajima (2022) khẳng định tăng cường kiểm soát biên giới như xây dựng tường rào hay phối hợp tuần tra biên giới giữa các nước đều không thể phát huy tính hiệu quả nếu như vẫn xảy ra tình trạng tham nhũng, tiếp tay của cán bộ tại khu vực biên giới. Trong những năm qua,

tham nhũng vẫn diễn ra ở các tuyến biên giới của Việt Nam, và được biểu hiện dưới các hình thức như: i) Thông đồng giữa cá nhân viên chức Việt Nam và lực lượng chức năng ở nước ngoài trong quá trình hợp tác điều tra, truy quét buôn lậu. Một số vụ buôn lậu thuốc lá, xăng dầu từ Campuchia vào Việt Nam cho thấy có sự tiếp tay từ cả hai bên biên giới, khi các lực lượng chức năng đôi lúc làm ngơ, chỉ xử lý hình thức mà không thực sự triệt phá tận gốc đường dây, hoặc thậm chí bị mua chuộc để cung cấp thông tin nội bộ cho các đối tượng buôn lậu; ii) Phối hợp, tiếp tay để hợp thức hóa hàng lậu bằng giấy tờ giả. Một số cán bộ đã lợi dụng kẽ hở của hệ thống hải quan để khai báo sai thông tin, nguy trạng hàng hóa, giảm thuế nhập khẩu hoặc trốn thuế; iii) Cấu kết, làm rò rỉ thông tin tình báo cho các đối tượng buôn lậu, đặc biệt là các đường dây buôn lậu ma túy xuyên biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia.

3. Một số giải pháp đề xuất

Căn cứ trên thực trạng và những hạn chế, thách thức trong hợp tác quốc tế phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa ở Việt Nam thời gian qua, có thể đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác này ở Việt Nam như sau:

Một là, hoàn thiện các cơ chế hợp tác về phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đất liền. Để hiện thực hóa đề xuất này, chính phủ, chính quyền địa phương và lực lượng chức năng của Việt Nam cần thể hiện vai trò chủ động hơn trong nỗ lực: i) Thúc đẩy nâng cấp các cam kết khu vực và các thỏa thuận quốc tế từ tự nguyện sang bắt buộc - vận động ASEAN, GMS, WCO hay UNODC đưa ra những cam kết chặt chẽ hơn về chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, có cơ chế giám sát và chế tài xử lý vi phạm đối với các quốc gia không tuân

thủ, hay thiết lập cơ chế đánh giá định kỳ về việc thực hiện các cam kết chống buôn lậu giữa các nước thành viên; ii) Tăng cường tính minh bạch và chia sẻ dữ liệu giữa các quốc gia trong khu vực thông qua việc thiết lập một cơ sở dữ liệu chung của ASEAN về các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức vi phạm luật hải quan hay dữ liệu về các đường dây, hành vi buôn lậu quy mô lớn; iii) Tiếp tục mở rộng mạng lưới BLO tại các tỉnh là điểm nóng về buôn lậu ma túy ở vùng biên.

Hai là, thống nhất chính sách pháp luật về phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới với các nước láng giềng. Việt Nam và các quốc gia láng giềng có thể nghiên cứu, xem xét điều chỉnh các quy định pháp lý của mình dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế chung. Đồng thời, các quốc gia có thể tiến hành đàm phán song phương và đa phương để hài hòa hóa quy định pháp luật, nhằm thống nhất một số những quy định cơ bản, trực tiếp liên quan tới công tác phòng chống các loại tội phạm buôn lậu như thống nhất danh mục hàng hóa cấm/hạn chế xuất nhập khẩu, thống nhất bộ tiêu chí chung về kiểm soát hàng hóa chống buôn lậu, thống nhất các quy định về chế tài xử phạt đối với tội phạm buôn lậu xuyên biên giới hay các quy trình phối hợp điều tra giữa các nước, quy định về dẫn độ, xét xử tội phạm buôn lậu...

Ba là, tăng cường đầu tư và kêu gọi đầu tư nâng cấp hạ tầng và nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua khu vực biên giới. Về phát triển cơ sở hạ tầng, Chính phủ cần triển khai dự án hiện đại hóa hải quan theo tiêu chuẩn ASEAN, đầu tư thêm máy soi container, xây dựng hệ thống camera giám sát tự động kết nối với trung tâm điều hành chống buôn lậu cấp quốc gia, giúp quản lý tốt hơn tại các địa phương có đường biên giới phức tạp như Quảng Ninh, Lạng Sơn, Tây Ninh, và An Giang. Về đây mạnh đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ,

Việt Nam cần tăng cường hợp tác với WCO, UNODC, Interpol... để kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức này trong đào tạo chuyên sâu cho cán bộ hải quan, biên phòng của Việt Nam góp phần nâng cao năng lực, nghiệp vụ điều tra, giám sát hiện đại. Đồng thời, Việt Nam cũng cần thành lập các trung tâm đào tạo chuyên ngành về phòng chống buôn lậu, kết nối với hệ thống học viện cảnh sát, công an nhân dân, biên phòng và hải quan trong và ngoài nước.

Bốn là, đấu tranh đối với các hành vi tham nhũng trong hợp tác quốc tế về phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái

phép hàng hóa qua biên giới đất liền. Cụ thể: i) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, trong đó Việt Nam có thể thiết lập các kênh báo cáo độc lập với Interpol, UNODC để xử lý các hành vi tiếp tay cho buôn lậu; ii) Tăng cường minh bạch và giám sát lẫn nhau giữa các quốc gia, thông qua việc xây dựng một cơ chế kiểm tra chéo giữa các cơ quan hải quan, biên phòng và công an của Việt Nam với các nước láng giềng về hoạt động chống buôn lậu; iii) Nâng cao chế tài xử lý cán bộ tham nhũng trong phòng chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới♦

Tài liệu tham khảo:

1. Hoàng Xuân Chiến (2021). *Tăng cường hợp tác biên phòng trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Cam-pu-chia trong tình hình mới*. Biên phòng Việt Nam số ngày 17/08/2021.
2. H. Giang (2022). *Tăng cường hợp tác giữa các BLO Việt Nam – Campuchia*. Tiếng Chuông – Trang tin Điện tử của Ủy ban Quốc gia Phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm ngày 22/10/2022.
3. Ngọc Thắng (2024). *Hội nghị song phương các Văn phòng liên lạc qua biên giới giữa Việt Nam – Trung Quốc*. Trang Thông tin điện tử Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy ngày 04/06/2024.
4. Tổng cục Hải quan (2024). *Kết quả thống kê công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm của ngành Hải quan từ năm 2014-2023*.
5. Hồng Vân (2025). *Hợp tác hải quan quốc tế ngăn chặn buôn lậu, hàng giả*. Thời báo Tài chính Việt Nam ngày 24/02/2025.
6. ASEAN (2021). *ASEAN Border Management Cooperation Roadmap*, Adopted by the 16th ASEAN Ministerial Meeting on Transnational Crime (AMMTC), September 29, 2021.
7. Kim, D., & Tajima, Y. (2022). *Smuggling and border enforcement*. International Organization, 76(4), 830-867.
8. Legrand, T., & Leuprecht, C. (2021). *Securing cross-border collaboration: transgovernmental enforcement networks, organized crime and illicit international political economy*. *Policy and Society*, 40(4), 565-586.

Thông tin tác giả:

TS. VÕ THỊ MINH LỆ *Viện Kinh tế và Chính trị thế giới*
Email: vominhle79@gmail.com